# **TỜ KHAI** ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ 386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu $^*$ 

CUCDAM cho can be man adminated to the control of t

4-2017-13014 N

Dơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

Ngày nộp đơn:

(1)

## NHÃN HIỆU





Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký

- ☐ Nhãn hiệu tập thể
- ☐ Nhãn hiệu liên kết
- ☐ Nhãn hiệu chứng nhận

#### Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc: Màu trắng, đỏ

Mô tả: Nhãn hiệu là một tổng thể bao gồm phần hình và phần chữ. Phần chữ gồm chữ "E" viết in hoa cách điệu màu trắng có phần nét xổ thẳng được kéo dài hơn nét ngang dưới cùng, đặt sát mép bên trái hình tròn màu đỏ. Phía trên bên phải của chữ "E" là dấu "+" được đặt một phần vào hình tròn đỏ - phần giao với hình tròn đỏ, dấu "+" có màu trắng, phần bên ngoài hình tròn đỏ, dấu "+" có màu đỏ. Tất cả tạo nên một tổng thể hoàn chỉnh của nhãn hiệu.

2

#### CHỦ ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Công ty TNHH Eross Việt Nam

Địa chỉ: Số 30, ngõ 281 Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Email:

□ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

3

### ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN

- là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn
- ☑ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn

Mã đại diện: 85

là người khác được uỷ quyền của chủ đơn

Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Quang Minh

Địa chỉ: P.1202 Tòa nhà HITTC, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.6275.4351

Fax:

Email: ip@quangminhgroup.com

Chú thích:

\* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông □ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

9 CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Duy

4 YÊU CÂU HƯỞNG QUYÈN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊN NGÀY ƯƯ TIÊN			
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris☐ Theo thoả thuận khác:			Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
⑤ P)	HÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí		Số đối tượng tính phí		Số tiền
☑ Lệ phí nộp đơn		01 đơn		150.000
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu		nhóm		
Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )		sản phẩm/dịch vụ		
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên		yêu cầu/đơn ưu tiên		
☑ Phí công bố đơn		01 đơn		120.000
☑ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn		02 nhóm		360.000
Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi )		sản phẩm/dịch vụ		
☑ Phí thẩm định đơn		02 nhóm		1.100.000
Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)		sản phẩm/dịch vụ		
ổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: 1.730.000 VN ồng)	<b>Đ</b> (Một triệu l	bảy trăn	n ba mươi nghìn	
ông so phi và lệ phí nộp theo đơn là: 1.730.000 VN ồng) ố chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyc		bảy trăn	n ba mwoi nghìn	



	426
	TY
-	IÂN
E	ÛÂU
Г	TRI
	MIN

6 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		RA DANH MỤC TÀI LIỆU th cho cán bộ nhận đơn)
Tài liệu tối thiểu:		
Tò khai, gồm 04 trang x 02 bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	7	
☑ Mẫu nhãn hiệu, gồm 05 mẫu		
Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)		
Tài liệu khác:		
🗹 Giấy uỷ quyền bằng tiếng Việt		
□ bản gốc		
☑ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau		
☑ bản gốc đã nộp theo đơn số: SĐ4-2015-00557)	V	
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm trang		
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu), gồmtrang		
$\square$ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu		
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác		
☐ Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồmtrang xbản		
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên		
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồmbản		
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồmbản		Cán bộ nhận đơn
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên		(ký và ghi rõ họ tên)
☐ Bản đồ khu vực địa lý		
☐ Văn bản của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương		
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung		

-3-

⑦ DANH N	ŲC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU**
(Ghi tuần tự từng nhóm theo	Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)
Nhóm 21: Bàn chải đánh r Nhóm 35: Bán buôn, bán l	
esmore se la laboration de la company	CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ  NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY
	NGÀY DATE 10 -05- 2017
8 MÔ TẢ TƠ □ Nguồn gốc địa lý:	M TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/ĐỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (đối với nhãn hiệu chứng nhận)
☐ Chất lượng:	
☐ Đặc tính khác:	
9	CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN
Tôi cam đoan mọi thông t nhiệm trước pháp luật.	n trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
	Khai tại: Hà Nội ngày 09 tháng 05 năm 2017  CÔNG TY  CÔNG TY  CÔ PHÂN  TƯ VÂN ĐẦU TỰ  VÀ PHÁT TRIỆN  QUANG MINH  OUNG

Còn.....trang bổ sung

<sup>\*\*</sup>Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.